| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày: 11/8/2017
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Hoài Sơn
*Các hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Phạm Hùng
Ông Nguyễn Công Chi

***- Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thái Trâm Anh là Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2017, về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-DS ngày 10/7/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST-DS ngày 26/7/2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Q - sinh năm: 1954. Địa chỉ: K93 H6/25 H P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Bà Nguyễn Phan Huyền T - sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số 97 N Đ G, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Giấy ủy quyền ngày 08/8/2017). Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Lê Hữu P - Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hữu Phúc và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 97 N Đ G, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*2. Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số 100 D Đ H, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2017 và quá trình giải quyết nguyên đơn bà Phan Thị Q cũng như tại phiên tòa Nguyễn Phan Huyền T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị Q có cho bà Nguyễn Thị Đ mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 230.000.000đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 21/9/2014, bà Đào mượn 30.000.000đồng, có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 16/01/2015 (âm lịch) sẽ hoàn trả.

- Ngày 16/01/2015 (âm lịch), bà Đào mượn 100.000.000đồng, có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 16/6/2015 (âm lịch) sẽ hoàn trả.

- Ngày 17/02/2015 (âm lịch), bà Đào mượn 100.000.000đồng, có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 15/5/2015 (âm lịch) sẽ hoàn trả.

Từ khi mượn tiền cho đến nay, bà Đ vẫn chưa hoàn trả tiền cho bà Q mặc dù đã nhiều lần bà Q yêu cầu. Nay bà Q yêu cầu yêu cầu bà Đ phải trả số tiền 230.000.000đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) một lần và không có yêu cầu gì thêm.

* Qúa trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bà Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện và không có ý kiến phản hồi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA VỤ ÁN:

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà Đ.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Phan Thị Q có cho bà Nguyễn Thị Đ mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 230.000.000đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 21/9/2014, bà Đ mượn 30.000.000đồng, có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 16/01/2015 (âm lịch) sẽ hoàn trả.

- Ngày 16/01/2015 (âm lịch), bà Đ mượn 100.000.000đồng, có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 16/6/2015 (âm lịch) sẽ hoàn trả.

- Ngày 17/02/2015 (âm lịch), bà Đ mượn 100.000.000đồng, có viết giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 15/5/2015 (âm lịch) sẽ hoàn trả.

Từ khi mượn tiền cho đến nay, bà Đào vẫn chưa hoàn trả tiền cho bà Q

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu buộc bà Đ phải trả cho bà Q số tiền 230.000.000đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) một lần, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì bà Phan Thị Q có cho bà Nguyễn Thị Đ mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 230.000.000đồng, cụ thể: ngày 21/9/2014, mượn 30.000.000đồng; ngày 16/01/2015 (âm lịch), mượn 100.000.000đồng; ngày 17/02/2015 (âm lịch), mượn 100.000.000đồng. Đến nay, bà Đ vẫn chưa hoàn trả cho bà Q số tiền nào. Nên yêu cầu khởi kiện đòi tiền cho vay của bà Q đối đối với bà Đ là có căn cứ, phù hợp các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005. Vì quá trình vay tiền bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q, buộc bà Đ phải trả cho bà Q số tiền mượn 230.000.000đồng (hai trăm ba mươi trăm triệu đồng).

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu là 11.500.000đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bà Phan Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.750.000đồng theo Biên lai thu số 0006884 ngày 30.3.2017 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị Q đối với bà Nguyễn Thị Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà Phan Thị Q số tiền 230.000.000đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu là 11.500.000đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bà Phan Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.750.000đồng theo Biên lai thu số 0006884 ngày 30.3.2017 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền khánh cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án.

**Nơi nhận:**
Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Sơn**

-